TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HN-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Phan Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hải Yến – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HN ngày 17 tháng 4 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1986

Địa chỉ liên lạc: Số 121 Lô H, chung cư Hưng Phú, Phường M, Quận T.

Bị đơn: Ông Đồng Minh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 14 Đường số 6, Khu phố 1, phường TML, Quận H.

(Bà L xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: bà và ông Đồng Minh H tự nguyện kết hôn năm 2007. Ông bà có 1 con chung là bé Đồng Minh Th (nam) sinh ngày 12/9/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông H không còn quan tâm chăm lo cho gia đình. Hiện bà và bé Thuận đã chuyển ra ngoài để sinh sống. Nay nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, bà yêu cầu

được giải quyết ly hôn. Tài sản chung không có. Con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ngoài ra, bà L cũng đề nghị được xét xử vắng mặt.

Ông Đồng Minh H đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến tòa theo giấy triệu tập do đó không có lời khai tại tòa. Tại phiên tòa ông cũng vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị rút kinh nghiệm vì vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại Quận H nên căn cứ căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà L.

Ông Đồng Minh H là bị đơn dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông H.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ L như sau: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đồng Minh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67, Quyển số 01/2007 ngày 21/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà L trình bày, trong thời gian chung sống ông H không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù lời khai này của bà L không được đối chất với ông H nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đơn ly hôn của bà L đến nay đã hơn 5 tháng nhưng ông H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, cũng không có bất cứ ý kiến nào gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn của bà L. Điều này vừa chứng tỏ ông H không tôn trọng quy định của pháp luật, không chấp hành yêu cầu triệu tập của tòa án, vừa thể hiện ý thức không quan tâm, coi trọng hôn nhân của chính bản thân ông. Ngoài ra tại kết

quả xác minh của Công an phường TML cho biết hiện nay bà L và ông H không còn chung sống với nhau tại địa chỉ số 14 đường số 6, KP1, phường TML, Quận H. Từ những nhận định trên cho thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của bà L ông H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, do đó yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

Ghi nhận bà L và ông H có 1 con chung tên Đổng Minh Thuận (nam) sinh ngày 12/9/2008. Chấp nhận yêu cầu của bà L được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Ông H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận H là phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 243, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L. Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Đổng Minh H.

2. Ghi nhận bà L và ông H có một con chung là cháu Đổng Minh Thuận (nam) sinh ngày 12/9/2008. Bà L được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Không giải quyết tài sản chung.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu sốAA/2017/0015082 ngày 17 tháng 4 năm 2018

của Chi cục thi hành án dân sự Quận H. Bà L đã nộp đủ án phí. Ông Đổng Minh H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- VKSNDQ2, Tp.HCM;
- THAQ2, Tp.HCM;
- UBNDP.Thạnh Mỹ Lợi ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Như Mai